

**BAN CÔNG TÁC ĐẠI BIỂU  
TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU DÂN CỬ**



# **B TẬP SAN ỒI DƯỠNG**

## **VAI TRÒ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**



**TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤC VỤ HỘI NGHỊ  
BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU DÂN CỬ**

## **BIÊN TẬP**

Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử

### **TRỤ SỞ**

37 HÙNG VƯƠNG

BA ĐÌNH - HÀ NỘI

ĐT: 080-44352

FAX :080-46003

Website: [www.ttbd.gov.vn](http://www.ttbd.gov.vn)

Email: [ttbd@qh.gov.vn](mailto:ttbd@qh.gov.vn)

<b>Mục lục</b> .....	3
<b>Mở đầu</b> .....	4
<b>PHẦN MỘT: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b> .....	5
1. Sự cần thiết của chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới .....	6
2. Mục tiêu của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.....	8
3. Đặc trưng của nông thôn mới .....	8
4. Phạm vi và nguyên tắc xây dựng nông thôn mới .....	9
5. Nội dung cơ bản của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới	10
6. Các tiêu chuẩn nông thôn mới .....	14
7. Chủ thể thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.....	16
8. Các bước xây dựng nông thôn mới .....	18
9. Nguồn lực xây dựng nông thôn mới .....	18
<b>PHẦN HAI: VAI TRÒ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b> .....	20
1. Vai trò của HĐND trong việc thể chế các văn bản của cấp trên về chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới .....	21
2. Những kết quả triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới .....	23
3. Vai trò của HĐND cấp tỉnh trong công tác giám sát việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới .....	28
4. Một số đề xuất, kiến nghị qua giám sát nhằm thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới thời gian tới .....	30
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	32
<b>PHỤ LỤC</b> .....	33
<b>PHỤ LỤC 1. QUYẾT ĐỊNH SỐ 491/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI</b> .....	33
<b>PHỤ LỤC 2. QUYẾT ĐỊNH SỐ 800/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010—2020</b> .....	40

## Mở đầu

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã đề ra mục tiêu “Xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển ngày càng hiện đại”. Ngày 5 tháng 8 năm 2008, Nghị quyết số 26 – NQ/TW của Ban chấp hành TW Đảng khóa X về chính sách Tam nông cũng đã xác định: “Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường.” Cũng trong năm 2008, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết 24/2008/NQ-CP về Chương trình hành động nhằm thực hiện Nghị quyết 26, trong đó có đề ra các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Để cụ thể hóa các nhiệm vụ này, năm 2009, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định 491/QĐ-TTg về Bộ tiêu chí Quốc gia Nông thôn mới – áp dụng cho cấp xã, đề ra 5 nhóm với 19 tiêu chí cụ thể hóa các định tính của Nông thôn mới Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020, bao gồm các tiêu chí về quy hoạch, hạ tầng kinh tế - xã hội, về tổ chức sản xuất và hệ thống chính trị, v.v... Tiếp sau đó, ngày 04 tháng 6 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020. Theo đó, chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai nhằm mục đích chính là: *Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Những văn bản này đã tạo nên một cơ sở pháp lý vững chắc cũng như những mục tiêu, kế hoạch mang tính chiến lược, cụ thể cho công cuộc xây dựng nông thôn mới. Mặt khác, để huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, Thủ tướng Chính phủ đã phát động hai cuộc vận động lớn đó là “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, và “toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”. Nhờ đó, xây dựng nông thôn mới đang được triển khai tích cực ở hầu hết các đơn vị cấp xã trong cả nước và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Đóng góp vào những thành quả đó có vai trò hết sức quan trọng của HĐND các cấp, nhất là trong công tác thể chế hóa các văn bản về chương trình nông thôn mới cũng như trong công tác giám sát triển khai thực hiện chương trình này.

Nhận thức được những điều đó, Trung tâm Bồi dưỡng đại biểu dân cử đã biên soạn tập san **Vai trò của Hội đồng nhân dân đối với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới** gửi tới các quý vị đại biểu để làm tài liệu tham khảo. Chúng tôi hy vọng những thông tin cơ bản trong tập san về Chương trình xây dựng nông thôn mới và vai trò của Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện Chương trình có thể hỗ trợ một cách hiệu quả nhất cho các đại biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, góp phần xây dựng thành công mô hình nông thôn mới ở địa phương.

Trung tâm Bồi dưỡng đại biểu dân cử xin trân trọng giới thiệu.

# **Phần I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

**Mục đích:**

**Phần một cung cấp cho đại biểu những kiến thức cơ bản về Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.**

**Nội dung chính phần này:**

- 1. Sự cần thiết của chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới**
- 2. Mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới**
- 3. Đặc trưng của nông thôn mới**
- 4. Phạm vi và nguyên tắc xây dựng nông thôn mới**
- 5. Nội dung cơ bản của chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới**
- 6. Các tiêu chuẩn nông thôn mới**
- 7. Chủ thể thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới**
- 8. Các bước xây dựng nông thôn mới**
- 9. Nguồn lực xây dựng nông thôn mới**

## 1. Sự cần thiết của chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Công cuộc xây dựng nông thôn mới đã được Đảng và Nhà nước ta xác định là mục tiêu quốc gia, là sự nghiệp của toàn Đảng toàn dân ta trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nông thôn mới không chỉ là vấn đề kinh tế - xã hội, mà còn là vấn đề kinh tế - chính trị tổng hợp.

Theo quy định tại Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21-8-2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: *"Nông thôn là phần lãnh thổ không thuộc nội thành, nội thị các thành phố, thị xã, thị trấn được quản lý bởi cấp hành chính cơ sở là ủy ban nhân dân xã"*.



Nông thôn Việt Nam—Ảnh minh họa

Theo báo cáo khảo sát của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, hiện nay, nông thôn nước ta đang phát triển thiếu quy hoạch và tự phát. Hầu hết các xã không có quy hoạch dân cư nông thôn, thiếu quy hoạch sản xuất Nông nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Dịch vụ. Chất lượng nông sản chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường do sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, bảo quản chế biến còn hạn chế, chưa gắn chế biến với thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học công nghệ trong nông nghiệp còn chậm, tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp còn thấp; cơ giới hoá chưa đồng bộ. Quan hệ sản xuất chậm đổi mới, đời sống người dân còn ở mức thấp. Kinh tế hộ đóng vai trò chủ yếu nhưng quy mô nhỏ, kinh tế trang trại (hình thức sản xuất hiệu quả nhất trong nông nghiệp hiện nay) mới chiếm 1% tổng số hộ, liên kết tổ chức sản xuất hàng hoá yếu. Với nhiều yếu kém còn tồn tại trong kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã, cơ hội có việc làm mới tại địa phương không nhiều, do tỷ lệ lao động còn cao mà tỷ lệ lao động nông lâm nghiệp qua đào tạo thấp. Do đó, tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn còn cao. Các doanh nghiệp chưa đầu tư nhiều vào nông nghiệp, nông thôn; sự liên kết giữa người sản xuất và các thành phần kinh tế khác ở khu vực nông thôn còn chưa chặt chẽ.

*Kết cấu hạ tầng nội thôn* (điện, đường, trường, trạm, chợ, thủy lợi) còn nhiều lạc hậu, yếu kém, vừa thiếu, vừa không đồng bộ, không đáp ứng được yêu cầu phát triển lâu dài. Không có quy chế quản lý phát triển theo quy hoạch, kiến trúc cảnh quan làng quê pha tạp, lộn xộn, môi trường ô nhiễm, nhiều nét đẹp văn hoá truyền thống bị huỷ hoại hoặc mai một. Nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp, tỷ lệ giao thông nông thôn được cứng hoá thấp; giao thông nội đồng ít được quan tâm đầu tư. Hệ thống thủy lợi cần được đầu tư nâng cấp; chất lượng lưới điện nông thôn chưa thực sự an toàn. Đặc biệt, xây dựng nông thôn mới là một công việc cần thiết để phát triển kinh tế hộ, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn đồng đều, hướng tới chuẩn quốc gia và cải thiện tình trạng mật độ dân cư rải rác, v.v...

*Về giáo dục, y tế, văn hoá, cơ sở vật chất phục vụ cho các mục đích này còn rất hạn chế*, mạng lưới chợ nông thôn chưa được đầu tư đồng bộ, trụ sở xã nhiều nơi đã xuống cấp. Các vấn đề văn hóa – xã hội - môi trường - y tế - giáo dục mầm non còn tồn tại nhiều bất cập. 45,5% thôn không có lớp mẫu giáo, 84% không có nhà trẻ. Tỷ lệ lao động qua đào tạo mới đạt mức 12,8% nhưng chất lượng rất thấp, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Tệ nạn xã hội tăng, hủ tục lạc hậu còn dai dẳng. Hệ thống an sinh xã hội chưa phát triển. Môi trường sống ô nhiễm (51% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh; 74,7% có nhà tắm; 38% có nhà chăn nuôi hợp vệ sinh; 12,2% xã có công trình thoát nước tốt; 28,4% xã có tổ chức thu gom rác thải; 70% dân cư sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh) (theo Số liệu thống kê năm 2012 của Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới).

*Hệ thống chính trị cơ sở* còn yếu (nhất là trình độ, năng lực điều hành): Trong 81 ngàn công chức xã có 0,1% chưa biết chữ; 2,4% tiểu học; 21,5% trung học cơ sở; 75% trung học phổ thông. Về trình độ chuyên môn, tỷ lệ có trình độ Đại học và cao đẳng là 9%; trung cấp 32,4%; sơ cấp 9,8% và chưa qua đào tạo là 48,7%. Về trình độ quản lý nhà nước, số cán bộ chưa qua đào tạo là 44%; chưa biết tin học chiếm 87% (số liệu thống kê năm 2012 của Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới).

Xây dựng nông thôn mới sẽ tạo điều kiện cải thiện những hạn chế trong đời sống tinh thần của nhân dân, từ hạn chế về nhà ở còn tạm bợ, dột nát đến các hoạt động bảo tồn văn hoá truyền thống, đặc biệt là với những truyền thống đang có nguy cơ mai một (tiếng nói, phong tục, trang phục...).

*Các yếu tố có vai trò quan trọng to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa như đất đai, vốn và lao động kỹ thuật* cũng sẽ được triển khai quy hoạch tổng thể, đi đôi với việc đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Mặt khác, để phục vụ mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp đến năm 2020, nền nông nghiệp, nông thôn cũng cần những cải thiện đáng kể,

từ đó nâng cao mức sống của nông dân nói chung.

## 2. Mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Quyết định số 800/QĐ-TTg chỉ ra mục tiêu chung của chương trình Xây dựng nông thôn mới, đó là: *Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Từ mục tiêu chung này, Quyết định 800 đã đưa ra một mục tiêu cụ thể hơn: *Đến năm 2015 có 20% và đến năm 2020 có 50% số xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới được ban hành kèm theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ).*

Trước hết, chương trình xây dựng nông thôn mới là cuộc cách mạng và vận động lớn đối với cộng đồng dân cư ở nông thôn, khuyến khích họ đồng lòng xây dựng thôn, xã, gia đình của mình khang trang, sạch đẹp; phát triển sản xuất toàn diện (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ); có nếp sống văn hoá, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao.

Bên cạnh đó, xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị. Nông thôn mới không chỉ là vấn đề kinh tế - xã hội, mà còn là vấn đề kinh tế - chính trị tổng hợp. Về mặt tư tưởng, xây dựng nông thôn mới giúp cho nông dân có niềm tin, trở nên tích cực, chăm chỉ, đoàn kết giúp đỡ nhau xây dựng nông thôn phát triển giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

## 3. Đặc trưng của nông thôn mới

Theo cuốn **"Sổ tay hướng dẫn xây dựng nông thôn mới"** của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, đặc trưng của Nông thôn mới thời kỳ Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa trong giai đoạn 2010 - 2020, bao gồm:

- Kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông



Nông thôn mới góp phần nâng cao đời sống vật chất của nông dân—Ảnh minh họa



thôn được nâng cao;

- Nông thôn phát triển theo quy hoạch, có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, môi trường sinh thái được bảo vệ;
- Dân trí được nâng cao, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát huy;
- An ninh tốt, quản lý dân chủ;
- Chất lượng hệ thống chính trị được nâng cao.

#### **4. Phạm vi và nguyên tắc xây dựng nông thôn mới**

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp ủy Đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch, tổ chức thực hiện. Cuộc vận động "toàn dân xây dựng nông thôn mới" do Mặt trận Tổ quốc chủ trì cùng các tổ chức chính trị - xã hội đã vận động được mọi tầng lớp nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong việc xây dựng nông thôn mới.

Về phạm vi, chương trình sẽ được triển khai trên phạm vi toàn quốc, lấy xã làm đơn vị thực hiện. Thời gian thực hiện là từ năm 2010 đến năm 2020.

Về cơ bản, nội dung xây dựng nông thôn mới hướng tới thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia được qui định tại Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm 19 tiêu chí nông thôn mới.

Xây dựng nông thôn mới phải được thực hiện theo phương châm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư địa phương là chính. Với vai trò định hướng của mình, Nhà nước ban hành các tiêu chí, quy chuẩn và các chính sách, cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn cụ thể được quy định theo từng địa phương. Các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện.

Chương trình Xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở kế thừa và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai ở nông thôn. Ở một số lĩnh vực cần thiết, các dự án được hỗ trợ bổ sung; các cơ chế, chính sách khuyến khích mạnh mẽ đầu tư của các thành phần kinh tế; huy động sự đóng góp của các tầng lớp dân cư.

Chương trình khi được thực hiện phải gắn với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của mỗi địa phương (xã, huyện, tỉnh); có quy hoạch và cơ chế đảm bảo cho phát triển theo quy hoạch (trên cơ sở các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật do các Bộ chuyên ngành ban hành).

## 5. Nội dung cơ bản của chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Cùng với Bộ tiêu chí Quốc gia về Nông thôn mới theo quyết định 491 nêu trên, Quyết định 800 đã cụ thể hóa những nội dung và tiêu chuẩn cơ bản của chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn trong giai đoạn 10 năm kể từ năm 2010. Đây là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng, **gồm 11 nội dung** như sau:

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới
- Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội
- Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập
- Giảm nghèo và an sinh xã hội
- Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn
- Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn
- Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn
- Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn
- Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
- Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn
- Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn

Mười một nội dung trên được quy định cụ thể như sau:

### *Nội dung thứ nhất: Quy hoạch xây dựng nông thôn mới*

Đạt yêu cầu tiêu chí số 01 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2011, cơ bản phủ kín quy hoạch xây dựng nông thôn trên địa bàn cả nước làm cơ sở đầu tư xây dựng nông thôn mới, làm cơ sở để thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn.

- Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ;

- Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

### *Nội dung thứ hai: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội*

Đạt yêu cầu tiêu chí số 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông

thôn mới;

- Hoàn thiện đường giao thông đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã và hệ thống giao thông trên địa bàn xã. Đến 2015 có 35% số xã đạt chuẩn (các trục đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa) và đến 2020 có 70% số xã đạt chuẩn (các trục đường thôn, xóm cơ bản cứng hóa);

- Hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã. Đến 2015 có 85% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới và năm 2020 là 95% số xã đạt chuẩn;

- Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn xã. Đến 2015 có 30% số xã có nhà văn hóa xã, thôn đạt chuẩn, đến 2020 có 75% số xã đạt chuẩn;

- Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã. Đến 2015 có 50% số xã đạt chuẩn và đến 2020 có 75% số xã đạt chuẩn;

- Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã. Đến 2015 có 45% số xã đạt tiêu chí và năm 2020 có 75% số xã đạt chuẩn;

- Hoàn chỉnh trụ sở xã và các công trình phụ trợ. Đến 2015 có 65% số xã đạt tiêu chí và năm 2020 có 85% số xã đạt chuẩn;

- Cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã. Đến 2015 có 45% số xã đạt chuẩn (có 50% kênh cấp 3 trở lên được kiên cố hóa). Đến 2020 có 77% số xã đạt chuẩn (cơ bản cứng hóa hệ thống kênh mương nội đồng theo quy hoạch).

*Nội dung thứ ba: Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập*

Đạt yêu cầu tiêu chí số 10, 12 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2015 có 20% số xã đạt, đến 2020 có 50% số xã đạt;

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao;

- Tăng cường công tác khuyến nông; đẩy nhanh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp;

- Cơ giới hóa nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp;

- Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống theo phương châm "mỗi làng một sản phẩm", phát triển ngành nghề theo thế mạnh của địa phương;

- Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy đưa công

nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn.

*Nội dung thứ tư: Giảm nghèo và an sinh xã hội*

Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững cho 62 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao (Nghị quyết 30a của Chính phủ) theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

- Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo;

- Thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

*Nội dung thứ năm: Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn*

Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 65% số xã đạt chuẩn và đến 2020 có 75% số xã đạt chuẩn.

- Phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã;

- Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn;

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn.

*Nội dung thứ sáu: Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn*

Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 và 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 45% số xã đạt chuẩn và đến 2020 có 80% số xã đạt chuẩn;

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

*Nội dung thứ bảy: Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn*

Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 và 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 50% số xã đạt chuẩn và đến 2020 có 75% số xã đạt chuẩn;

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia trong lĩnh vực y tế, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

*Nội dung thứ tám: Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn*

Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 và 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 30% số xã có nhà văn hóa xã, thôn và 45% số xã có bưu điện và điểm internet đạt chuẩn. Đến 2020 có 75% số xã có nhà văn hóa xã, thôn và 70% có điểm bưu điện và điểm internet đạt chuẩn;

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Thực hiện thông tin và truyền thông nông thôn, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

*Nội dung thứ chín: Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn*



*Nông thôn mới phải đảm bảo nước sạch cho người dân - Ảnh minh họa*

Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới; đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt sạch và hợp vệ sinh cho dân cư, trường học, trạm y tế, công sở và các khu dịch vụ công cộng; thực hiện các yêu cầu về bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái trên địa bàn xã. Đến 2015 có 35% số xã đạt chuẩn và đến 2020 có 80% số xã đạt chuẩn;

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

- Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch, gồm: xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong thôn, xóm; xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã; chỉnh trang, cải tạo nghĩa trang; cải tạo, xây dựng các ao, hồ sinh thái trong khu dân cư, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng....

*Nội dung thứ mười: Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn*

Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 85% số xã đạt chuẩn và năm 2020 là 95% số xã đạt chuẩn;

- Tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới;
- Ban hành chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ ở các vùng này;
- Bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

*Nội dung thứ mười một: Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn*



Trật tự viên và công an đi tuần tra bảo vệ an ninh trật tự—Ảnh minh họa

Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 85% số xã đạt chuẩn và năm 2020 là 95% số xã đạt chuẩn;

- Ban hành nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu;
- Điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, thôn, xóm hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

*(Xem thêm Phụ lục 2 Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ).*

## **6. Các tiêu chuẩn nông thôn mới**

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đặt ra những tiêu chuẩn chi tiết cho từng đơn vị hành chính ở các địa phương, như tiêu chuẩn “xã nông thôn mới”, “huyện nông thôn mới” và “tỉnh nông thôn mới”.

### 6.1. Tiêu chí "Xã nông thôn mới"

Lĩnh vực	Tiêu chí	Nhiệm vụ
<b>Nhóm 1: Quy hoạch</b>	Quy hoạch	- Tuyên truyền, vận động, lập quy hoạch, lập đề án, kế hoạch xây dựng nông thôn mới thiết thực, hiệu quả;
<b>Nhóm 2: Hạ tầng kinh tế xã hội</b>	- Giao thông - Thủy lợi - Điện - Trường học - Bưu điện - Nhà ở dân cư	- Chính trang khu dân cư, nhà ở, khuôn viên, vườn ao, tường rào... để có cảnh quan đẹp, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn;
<b>Nhóm 3: Kinh tế và tổ chức sản xuất</b>	- Chợ - Thu nhập - Tỷ lệ hộ nghèo - Cơ cấu lao động - Hình thức tổ chức sản xuất	- Huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống; - Phát triển sản xuất, có nhiều mô hình sản xuất đạt hiệu quả cao, nâng cao thu nhập trên diện tích đất canh tác;
<b>Nhóm 4: Văn hóa - xã hội - môi trường</b>	- Cơ sở vật chất văn hóa— giáo dục - Y tế - Văn hóa - Môi trường	- Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hoá và đảm bảo an ninh nông thôn.
<b>Nhóm 5: Hệ thống chính trị</b>	- An ninh, trật tự xã hội - Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	

Gồm 19 tiêu chí trên 5 lĩnh vực được quy định tại Quyết định số 491/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

### 6.2. Tiêu chí "Huyện nông thôn mới":

Từ tiêu chuẩn về "xã nông thôn mới", tiêu chuẩn "huyện nông thôn mới" yêu cầu có 75% số xã trong huyện đạt nông thôn mới.

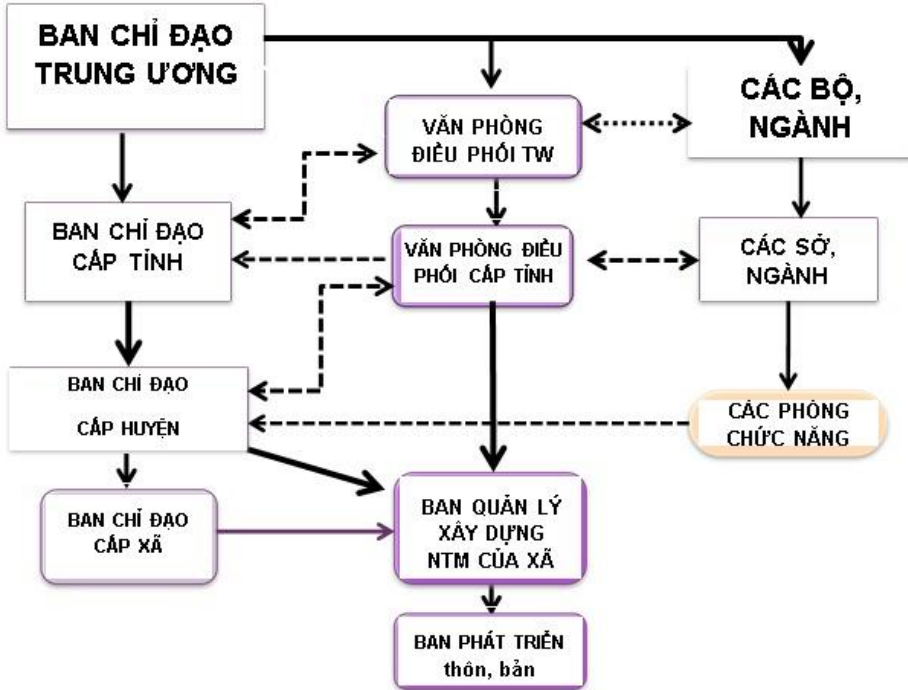
6.3. Tiêu chí "Tỉnh nông thôn mới": có 80% số huyện trong tỉnh đạt nông thôn mới.

(Các tiêu chí cụ thể xem Phụ lục 1 Quyết định 491/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ).

## 7. Chủ thể thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

### 7.1. Hệ thống quản lý chương trình

Sau 3 năm triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, về cơ bản chúng ta đã xây dựng được một hệ thống các cơ quan quản lý điều phối chương trình từ Trung ương đến địa phương. Ban Chỉ đạo Trung ương đặt tại Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn có đại diện của 11 bộ, ngành cùng với các cán bộ cấp cục, vụ; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; Ban chỉ đạo cấp huyện, Ban chỉ đạo cấp xã.



*Nguồn: Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới*

### 7.2. Huy động cả hệ thống chính trị vào xây dựng nông thôn mới

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, cấp ủy đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình xây dựng quy hoạch, đề án, kế hoạch và tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội vận động mọi tầng lớp nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư địa phương là chính, Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các tiêu chí, quy chuẩn, chính sách, cơ chế hỗ trợ, đào tạo cán bộ và hướng dẫn thực hiện. Các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện.



Đóng vai trò là chủ thể, người nông dân và cộng đồng dân cư có quyền được biết, được bàn, được quyết định và tự làm, tự giám sát công cuộc xây dựng nông thôn mới từ các khâu quy hoạch, đề án đến huy động vốn và quản lý, v.v... Chính họ cũng là những người được thụ hưởng, góp một phần công sức, tiền của để chỉnh trang nơi ở của gia đình mình, đầu tư cho sản xuất, đóng góp xây dựng các công trình công cộng của thôn, xã. Để kết quả của chương trình xây dựng nông thôn mới sát thực và đáp ứng mong mỏi với người nông dân thì sự tham gia của người nông dân vào các hoạt động của chương trình là rất cần thiết.

*Vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới được thể hiện trong các mặt sau:*

Trong chương trình xây dựng nông thôn mới, nông dân đóng góp vai trò tham gia ý kiến vào đề án xây dựng nông thôn mới và đề án quy hoạch nông thôn mới cấp xã; tham gia lập kế hoạch thực hiện Chương trình (thôn, xã). Họ là những người tham gia lựa chọn những công việc và quy trình thực hiện công việc thật thiết thực với yêu cầu của người dân trong xã và phù hợp với khả năng, điều kiện của địa phương. Những điểm mạnh, điểm yếu, những thuận lợi và khó khăn của địa phương nơi họ đã sinh sống làm ăn bao đời nay được cân nhắc kỹ lưỡng sẽ tạo thuận lợi cho việc đưa ra quyết định của người dân. Đây là một yếu tố rất quan trọng, bởi sự lựa chọn của người dân sẽ phù hợp với nguồn lực của chính họ và địa phương, cũng như với sự hỗ trợ của Trung ương nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

Nông dân cũng là những người quyết định mức độ đóng góp trong xây dựng các công trình công cộng của thôn, xã, như việc tự giác chỉnh trang nhà cửa, sân vườn, cải tạo cổng ngõ của họ theo quy hoạch chung của xã, đóng góp cho văn minh sạch đẹp của làng, xã từ chính nhà mình; trực tiếp tổ chức thi công hoặc tham gia thi công xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội của xã, thôn theo kế hoạch hàng năm.

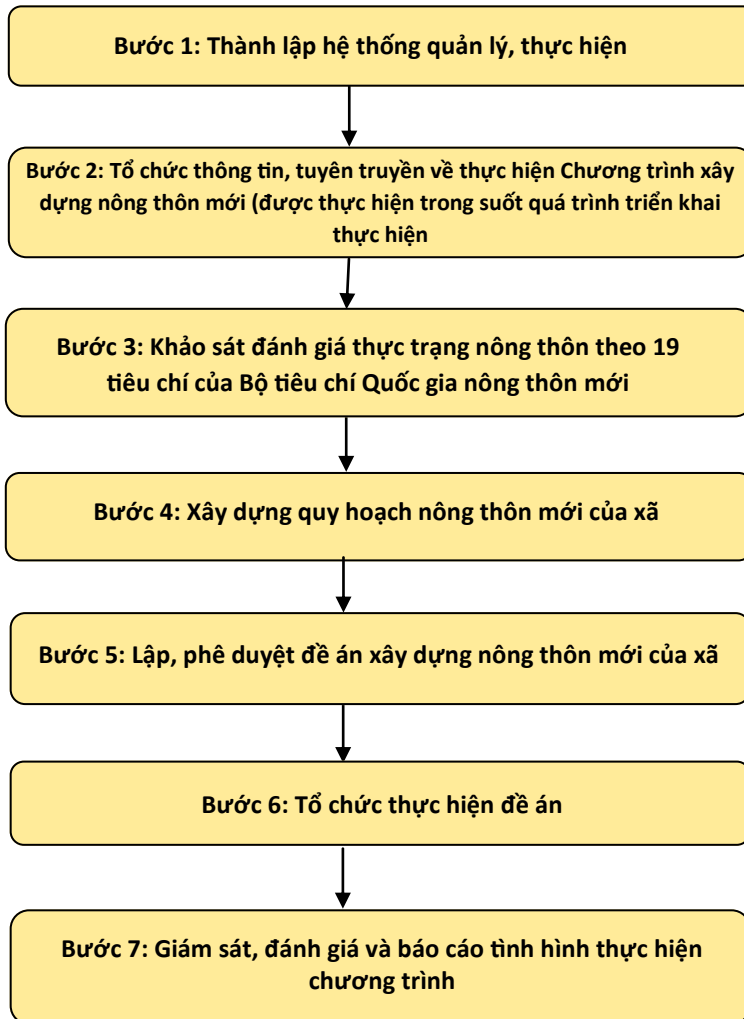
Cuối cùng, đại diện của Ban giám sát được cử ra nhằm tham gia quản lý và giám sát các công trình xây dựng của xã, thôn.

Người nông dân khi thực sự hiểu được, thấy được là họ làm cho chính mình, sẽ tự nguyện thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, và tổ chức đầu tư, quản lý, vận hành và bảo dưỡng các công trình sau khi hoàn thành với hiệu quả lâu dài.

Ngoài ra, cấp ủy, chính quyền xã, chi ủy, trưởng thôn đóng vai trò là người trực tiếp tổ chức, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Nhà nước giữ vai trò định hướng, ban hành các tiêu chí, quy chuẩn, đặt ra các cơ chế, chính sách hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tổ chức thi đua gắn với khen thưởng.

## 8. Các bước xây dựng nông thôn mới

Gồm 7 bước:



## 9. Nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai dựa trên 5 nguồn lực:

- Nguồn lực đóng góp của cộng đồng chiếm 10% tổng nguồn lực, bao gồm các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân trong xã; vốn huy động từ cộng đồng, như các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, v.v...

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: Đây là nguồn lực đóng vai trò chủ yếu đối với chương trình xây dựng nông thôn mới, chiếm khoảng 40%. Nguồn

vốn gồm nguồn vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có) để đầu tư các dự án, chương trình theo Nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ chỉ sử dụng đầu tư cho các công trình có mức đầu tư lớn.

- Bên cạnh đó, vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai và sẽ tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo trên địa bàn. Cũng không thể không kể tới nguồn vốn bố trí trực tiếp cho Chương trình để thực hiện các nội dung theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nguồn lực từ vốn tín dụng (bao gồm cả đầu tư phát triển và thương mại) chiếm khoảng 30% tổng nguồn lực, là vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn tín dụng thương mại.

- Ngoài ra, đóng vai trò 20% tổng nguồn lực, vốn của các doanh nghiệp đầu tư vào chương trình cũng là một nguồn lực quan trọng, tuy nhiên để trở thành một nguồn lực chủ yếu, cần có nhiều nỗ lực trong công tác tuyên truyền tới các doanh nghiệp.

- Cuối cùng là các khoản vốn tài trợ khác.

Tuy nhiên, để giảm thiểu việc phải sử dụng các nguồn lực trong điều kiện kinh tế chung còn nhiều khó khăn như hiện nay, cần có sự kế thừa, lồng ghép các chương trình, dự án đang và sẽ triển khai trên địa bàn, tận dụng tối đa các công trình, hoặc chủ yếu chỉ chỉnh trang, nâng cấp các công trình đó.

## Phần II:

# VAI TRÒ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Mục đích:

Phần này sẽ tập trung phân tích vai trò của HĐND trong việc thể chế hóa các văn bản của cấp trên, cũng như giám sát việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đồng thời nêu ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới.

Nội dung chính phần này:

1. Vai trò của HĐND trong việc thể chế hóa các văn bản của cấp trên về Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới
2. Những kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới
3. Vai trò của HĐND cấp tỉnh trong công tác giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới
4. Một số đề xuất, kiến nghị qua giám sát nhằm thực hiện hiệu quả hơn nữa Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới thời gian tới

## 1. Vai trò của HĐND trong việc thể chế hóa các văn bản của cấp trên về chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Những nhận định phổ biến về nông thôn hiện nay vẫn cho rằng nông thôn là nơi sinh sống của một bộ phận dân cư chủ yếu làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, và Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp với hơn 70% dân cư đang sống ở nông thôn. Phát triển nông nghiệp nông thôn đã, đang và sẽ còn là mối quan tâm hàng đầu, có vai trò quyết định đối với việc ổn định kinh tế xã hội đất nước nói chung và khu vực nông thôn nói riêng.



Các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải gắn liền với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa—Ảnh minh họa

Các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa. Nông nghiệp, nông thôn nước ta còn là khu vực giàu tiềm năng cần được khai thác một cách có hiệu quả. Phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân phải dựa trên cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực, để giải phóng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn không phải chỉ là nhiệm vụ của nông dân ở khu vực nông thôn mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới là xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại ở nông thôn; xây dựng cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh; Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, hài hoà giữa các vùng, tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các vùng còn nhiều khó khăn; nông dân được đào tạo có trình độ sản xuất ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực và đủ bản lĩnh chính trị, đóng vai trò làm chủ nông thôn mới.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ban Chấp hành các tỉnh, Thành phố đã ban hành Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới và đã được HĐND cùng cấp thể chế bằng các chương trình cụ thể cho từng giai đoạn thực hiện, phù hợp với điều kiện phát triển của từng địa phương và giao cho UBND cùng cấp triển khai thực hiện.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND các tỉnh, thành phố về xây dựng nông thôn mới đã được UBND cùng cấp thể chế hóa thành các văn bản chỉ đạo: ban hành Đề án dồn điền, đổi thửa đất nông nghiệp; giao nhiệm vụ phối hợp xây dựng đề án nông thôn mới; cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp; phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới; ban hành quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ và quản lý đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới; dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thành lập Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phê duyệt chương trình nhà ở; về cơ chế hỗ trợ kinh phí mua máy phục vụ sản xuất nông nghiệp; phê duyệt đề án quy hoạch, xây dựng và quản lý sử dụng nghĩa trang nhân dân theo mô hình nông thôn mới; chỉ đạo chính quyền cấp hành chính cấp dưới thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới...

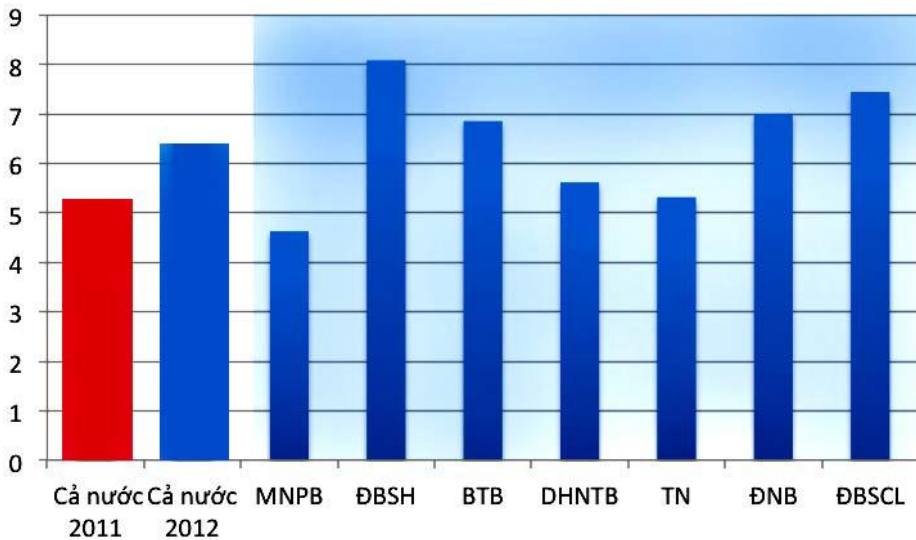
Trường trực HĐND các tỉnh, thành phố đã phối hợp với UBND cùng cấp chỉ đạo sở, ngành chức năng phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy tổ chức học tập quán triệt nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình, cơ quan Báo của tỉnh mở chuyên mục tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới; làm tốt công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tập huấn cho cán bộ xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh. Hệ thống chính trị từ cấp huyện đến cấp xã đã thành lập ban chỉ đạo, xây dựng nghị quyết, chỉ đạo lập đề án xây dựng nông thôn mới của địa phương, xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiến độ xây dựng nông thôn mới, bám sát 19 tiêu chí của Chính phủ đề ra. Đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, khảo sát, đánh giá thực trạng, lập đề án, tập trung vào việc quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, hiệu quả cao theo hướng công nghiệp hóa-hiện đại hóa. Hệ thống nâng cấp xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Theo đó, các nguồn lực được tập trung huy động để xây dựng nông thôn mới với mục tiêu chung của Chương trình theo Quyết định số 800. Trong những năm qua, xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh, thành phố đã trở thành phong trào chung, sâu rộng trong quần chúng nhân dân, được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ,

được các địa phương tích cực trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

## 2. Những kết quả triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

Triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND, đến nay các tỉnh, thành phố đã hoàn chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới và quy hoạch chi tiết giao thông thủy lợi nội đồng; cơ bản thực hiện xong việc dồn điền đổi thửa. Một số tỉnh đã chọn xã thí điểm xây dựng nông thôn mới, từ đó tiếp tục nhân rộng, chọn thêm các xã điểm để tập trung đầu tư, chỉ đạo thực hiện như tỉnh Thái Bình, Nam Định, Vĩnh Phúc... HĐND tỉnh ban hành một số nghị quyết quan trọng để thúc đẩy việc xây dựng nông thôn mới như xây dựng cánh đồng mẫu lớn, đưa cơ giới vào sản xuất, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ việc mua máy sản xuất nông nghiệp; ban hành chính sách cho những xã làm điểm cánh đồng mẫu lớn. Kết quả là, đã xuất hiện nhiều trang trại sản xuất, kinh doanh; nhiều làng nghề được UBND tỉnh công nhận, tạo việc làm cho nhiều lao động nông thôn; hình thành các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn với quy mô đào tạo trung cấp, sơ cấp.

**Biểu đồ Kết quả thực hiện 19 tiêu chí: Số tiêu chí trung bình các vùng trong cả nước đã đạt được tính đến năm 2011 - 2012**



(Nguồn: Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới)

Đến nay, các tỉnh, thành phố đã cơ bản phê duyệt xong quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, quy hoạch chi tiết giao thông thủy lợi nội đồng. Cấp xã đã hoàn thành công tác đánh giá hiện trạng nông thôn, đang triển khai lập đề án xây dựng nông thôn mới; cơ bản ở cấp xã đã hoàn thành lấy ý kiến tham gia của nhân dân; thực hiện xong dồn điền đổi thửa. Bước đầu các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá với cùng loại sản phẩm có quy mô

hàng trăm ha/vùng, hiệu quả sản xuất tăng cao hơn so với trước đây. Nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác cơ khí hóa, hiện đại hóa vào sản xuất nông nghiệp với mục đích giảm chi phí đầu vào thấp nhất cho sản phẩm nông nghiệp, các tỉnh, thành phố đã có chủ trương xây dựng những cánh đồng có quy mô đủ lớn để phục vụ cho công tác gieo trồng, tập trung sản phẩm hàng hóa theo vùng, theo khu vực, đưa cơ giới hóa vào sản xuất. Chăn nuôi phát triển mạnh theo hình thức trang trại, gia trại với quy mô lớn, công nghệ hiện đại, một số tỉnh, thành phố thực hiện chủ trương phát triển trang trại chăn nuôi quy mô lớn theo giai đoạn, định hướng cho nhiều năm, nhằm đẩy mạnh hơn nữa tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp đảm bảo mức độ tăng trưởng trong chăn nuôi.

Sản xuất công nghiệp, nghề, làng nghề được duy trì và phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tích cực. Thương mại dịch vụ phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân ngày càng phát triển. Chính sách hỗ trợ cho các hộ nghèo trong phát triển sản xuất được thực hiện một cách có hiệu quả như vay vốn tín dụng, tạo việc làm mới cho lao động.

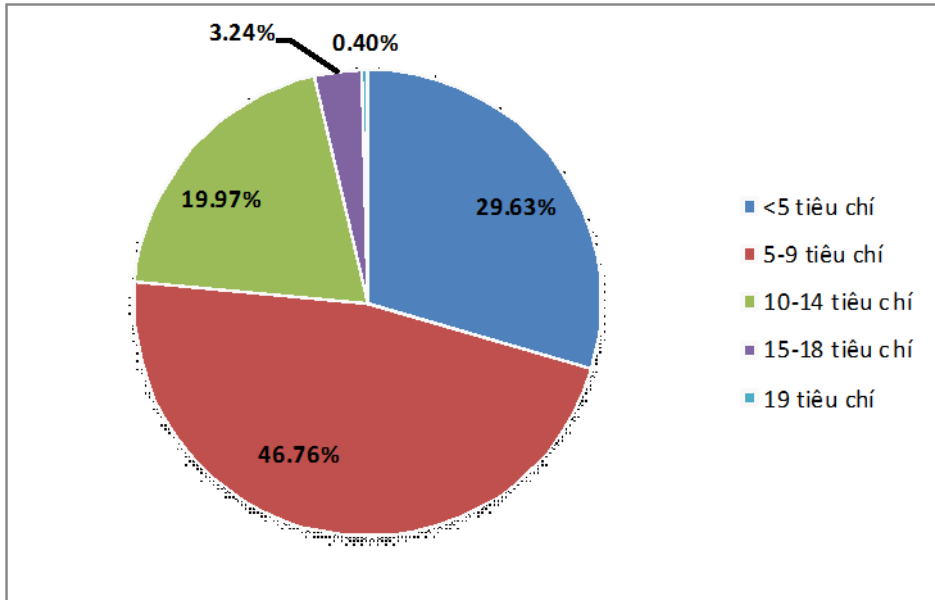
Cùng với việc dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất và cơ giới hóa nông nghiệp, kinh tế hộ phát triển theo hướng mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng hiệu quả. Các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp được củng cố, nâng cao năng lực hoạt động, nhiều khâu dịch vụ đạt kết quả tốt như tưới tiêu, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư nông nghiệp, chuyển giao khoa học kỹ thuật, chỉ đạo sản xuất.

Qua báo cáo của các tỉnh, thành phố, có thể nhận thấy cơ bản các xã điểm của tỉnh, thành phố đạt từ 14 đến 16 tiêu chí, 19,97 % số xã của các tỉnh, thành phố đạt từ 9 đến 13 tiêu chí, 46,76% số xã đạt từ 5 đến 8 tiêu chí. Các tiêu chí có số xã đạt chuẩn cao (trên 50% số xã) bao gồm: Tiêu chí số 1 về quy hoạch, tiêu chí số 8 về bưu điện, tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức sản xuất và tiêu chí 18 về hệ thống chính trị xã hội vững mạnh.

Các tiêu chí có số xã đạt chuẩn thấp (dưới 10%) bao gồm: Tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 5 về Trường học; Tiêu chí số 7 về chợ, tiêu chí số 10 về thu nhập và tiêu chí số 12 về cơ cấu lao động.



**Biểu đồ tỷ lệ xã đạt các tiêu chí Nông thôn mới trên cả nước**



(Nguồn: Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới)

**Bảng: Số các xã đạt các tiêu chí trên toàn quốc**

Số tiêu chí đạt được	Tính đến tháng 12/2011	Tính đến tháng 6/2013
19 tiêu chí	1	35
15 – 18 tiêu chí	95	276
10 – 14 tiêu chí	260	1071
5 – 9 tiêu chí	1025	3982
Dưới 5 tiêu chí	6506	2523

(Nguồn: Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới)

**◆ Những mặt được:**

- HDND với vai trò là cơ quan ban hành chính sách đã tích cực nghiên cứu, ban hành các chính sách xây dựng nông thôn mới, sát, đúng với tình hình thực tiễn của địa phương và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố,

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh, thành phố chỉ đạo các cấp, ngành, đoàn thể nghiên cứu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên cơ sở hành lang pháp lý để triển khai, đồng thời huy động được sức dân, tạo sự đồng thuận trong nhân dân trong việc xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất cũng như đẩy mạnh phát triển sản xuất tại địa phương.

- Một số chính quyền cấp huyện, xã đã ra nghị quyết chuyên đề, cụ thể hóa bằng cơ chế chính sách, quyết định bộ máy quản lý, ban hành các đề án, kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên kiểm tra, uốn nắn và nhân rộng mô hình trong quá trình thực hiện.

- Việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đã đạt được kết quả khá quan trọng ở các xã điểm, làm cơ sở nhân ra diện rộng; các xã điểm đã đạt từ 14-18 tiêu chí, tăng 5 - 8 tiêu chí so với trước khi thực hiện đề án thí điểm xây dựng nông thôn mới của tỉnh, thành phố. Các xã còn lại của các tỉnh đều hoàn thành quy hoạch, nhiều xã làm xong dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng.

- Trong nông nghiệp, đã hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có hiệu quả kinh tế cao; cơ cấu cây trồng và mùa vụ tiếp tục có chuyển biến tích cực; chăn nuôi trang trại, gia trại phát triển mạnh mẽ; nghề và làng nghề truyền thống được duy trì và phát triển, từng bước du nhập, mở thêm được một số nghề, làng nghề mới có triển vọng tốt; thu nhập ở khu vực nông thôn không ngừng gia tăng; hệ thống chính trị ở cơ sở không ngừng được củng cố, an ninh trật tự xã hội ở nông thôn được giữ vững. Hệ thống hạ tầng thủy lợi, nước sạch, giao thông, giáo dục, y tế được tăng cường đáng kể, bộ mặt nông thôn từng bước thay đổi rõ nét.

- Nhiều xã ở một số tỉnh, thành phố không nằm trong diện làm điểm nhưng đã rất năng động, tích cực vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Xuất hiện nhiều cách làm sáng tạo trong việc tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực, giải phóng mặt bằng, tổ chức xây dựng công trình và phát triển kinh tế nâng cao thu nhập. Nhờ đó, đã



Xây dựng đường giao thông nông thôn—Ảnh minh họa

vận động được sự đồng thuận của nhân dân trong việc góp công, góp sức, tiền của, hiến đất, tự tháo dỡ công trình để xây dựng nông thôn mới với bộ mặt khang trang, đẹp đẽ hơn. Công tác xây dựng đường giao thông nông thôn, thủy lợi là khâu khó khăn với nguồn kinh phí để hoàn thành lớn, tuy nhiên, về cơ bản các xã đã hoàn thành với sự đầu tư thấp nhất có thể của Nhà nước. Để đạt được kết quả này cần có sự phân cấp, phân công cụ thể, sâu sát, dân chủ tới từng tầng lớp nhân dân, huy động được tối đa sức mạnh và sự ủng hộ của nhân dân.

#### ◆ Những mặt còn hạn chế:

- *Về công tác quy hoạch và lập đề án xây dựng nông thôn mới:* Chất lượng quy hoạch còn thấp, thiếu kết nối vùng; hiện nay mới chỉ có quy hoạch hạ tầng được quan tâm; chưa có cơ chế quản lý xây dựng nông thôn. Đề án xây dựng nông thôn mới ở các địa phương còn nặng về hạ tầng, nhẹ về phát triển sản xuất, môi trường, văn hóa. Các giải pháp được đưa ra còn thiếu thực tiễn và không rõ nguồn lực.

- *Về công tác phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá:* Tăng thu nhập cho nông dân, phương pháp dạy nghề còn bất cập, hiệu quả thấp. Chưa thu hút được doanh nghiệp, việc liên kết sản xuất còn hạn chế, chưa hiệu quả. Nhiều mô hình được thử nghiệm thành công nhưng chậm được tổng kết rút kinh nghiệm và nhân rộng.

- *Về Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:* Các công trình văn hóa, môi trường còn chưa chú trọng, quan tâm duy tu, bảo dưỡng. Nguồn lực đầu tư cho công tác phát triển hạ tầng chủ yếu vẫn dựa vào ngân sách nhà nước.

- *Về văn hóa – xã hội – môi trường nông thôn:* Việc xử lý chất thải công nghiệp, chế thải, rác thải, tiêu thoát nước nông thôn, quy hoạch và quản lý nghĩa trang...chưa có chuyển biến tích cực. Việc cải tạo vườn tạp, phát triển cảnh quan công cộng còn nhiều hạn chế, môi trường nông thôn vẫn là vấn đề bức xúc, chậm được giải quyết.

- *Về vốn thực hiện chương trình:* Cơ chế huy động vốn ngoài ngân sách chưa phát huy tác dụng. Ngân sách nhà nước còn chưa đáp ứng được những nhu cầu và mục tiêu. Cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn còn thiếu, tổ chức thực hiện còn nhiều lúng túng.

- *Về hợp tác quốc tế:* Chưa có kế hoạch tổng thể nhằm vận động các nhà tài trợ đồng hành cùng Chương trình. Việc kết nối các dự án ODA với Chương trình tại các Bộ, các Cục, vụ trong Bộ Nông nghiệp, các địa phương còn nhiều hạn chế.

- Ngoài ra, *năng lực cán bộ cơ sở* còn hạn chế, thiếu một số kỹ năng cơ bản để triển khai Chương trình hiệu quả. Việc huy động nguồn lực (nhất là nguồn ngân sách trung ương) cho Chương trình chưa tương xứng với mục tiêu; chưa có cơ chế lồng ghép hiệu quả với các nguồn vốn trên cùng địa bàn.

### 3. Vai trò của HĐND cấp tỉnh trong công tác giám sát việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

#### 3.1. Những vấn đề cần lưu ý trong công tác giám sát việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

Nhìn chung, mục đích thực hiện giám sát của HĐND là nhằm khẳng định những kết quả đạt được cũng như phát hiện những tồn tại để kiến nghị khắc phục, nên khi thực hiện giám sát, cần chú ý cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Đối với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cần lưu ý một số vấn đề sau:

*Thứ nhất:* Lựa chọn các đơn vị giám sát. Ngoài tổ chức thu thập thông tin, tài liệu, báo cáo và tổ chức làm việc với UBND và văn phòng điều phối các cấp cần nghiên cứu kỹ kết quả và thực trạng ở cấp xã để lựa chọn 3 loại xã sẽ tiến hành khảo sát, gồm: những xã đạt nhiều tiêu chí và có kế hoạch hoàn thành trong giai đoạn 2012 - 2013; những xã có khả năng hoàn thành trung bình trong giai đoạn 2013- 2016; và các xã khó khăn.

*Thứ hai:* Vì đây đang là những năm đầu triển khai thực hiện, các nội dung cần đi sâu như: Thành lập bộ máy chỉ đạo, điều hành các cấp trong đó lưu ý là cấp xã; công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách, các văn bản hướng dẫn thực hiện, từ bộ máy, cán bộ, đảng viên tới toàn thể nhân dân; kết quả khảo sát thực trạng nông thôn theo tiêu chí của các xã trong toàn tỉnh; và việc ban hành các đề án, văn bản hướng dẫn, các chính sách, cơ chế cụ thể của địa phương( cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã);

*Thứ ba:* Những nội dung cần có trong phần kết quả thực hiện:

+ Kết quả và chất lượng quy hoạch, điều chỉnh, công bố quy hoạch, cắm mốc trên thực địa;

+ Triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ vốn theo quyết định 800/QĐ/TTg; cũng như việc vận hành các cơ chế chính sách tại cấp xã;

+ Vai trò của người dân trong việc thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới;

+ Các tiêu chuẩn kỹ thuật của các công trình hạ tầng đã được xây dựng so với tiêu chí và chỉ tiêu kỹ thuật;

+ Việc lập đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn, các sản phẩm chủ lực, các giải pháp tổ chức sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, v.v...

+ Vấn đề đào tạo nghề cho nông dân theo Quyết định 1956/QĐ-TTg...

*Thứ tư:* Cần vận dụng nhuần nhuyễn một số kỹ năng khi giám sát:

+ Kỹ năng đọc, nghiên cứu văn bản;

- + Kỹ năng so sánh;
- + Kỹ năng tham vấn ý kiến nhân dân;
- + Kỹ năng tổng hợp, phân tích vấn đề.

### 3.2. Kết quả giám sát

Nhận thức được những vấn đề này, trên cơ sở các quy định của nhà nước về xây dựng nông thôn mới, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HDND cấp tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Thường trực HDND, các Ban HDND các tỉnh, thành phố đã tổ chức hoạt động giám sát, qua giám sát, và nhận thấy việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới còn bộc lộ một số hạn chế là:

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới còn chưa tương xứng với nhu cầu thực tiễn. Nhìn chung, đại đa số nhân dân đều đồng tình hưởng ứng và tích cực thực hiện chủ trương về xây dựng nông thôn mới, song công tác tuyên truyền còn nặng về chủ trương xây dựng cơ sở hạ tầng mà chưa chú ý đến mục tiêu chung là xây dựng một xã hội nông thôn từng bước hiện đại, có kinh tế phát triển, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên, một xã hội có nếp sống văn hóa. Một số địa phương chưa chú ý xây dựng tiêu chí thôn, làng, gia đình văn hóa, giảm hộ nghèo, phát triển nghề và làng nghề, chưa thực sự chú trọng giảm thiểu dần những tệ nạn xã hội, những việc làm phản văn hóa trong lễ hội, lễ cưới hỏi và các hoạt động văn hóa khác...Việc tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức chính trị, các đoàn thể nhân dân cùng chung sức xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Những biểu hiện trông chờ vào sự hỗ trợ của cấp trên còn tồn tại, thiếu sự chủ động, sáng tạo, dẫn đến tiến độ thực hiện còn chậm. Phong trào xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh, thành phố, huyện, xã còn phát triển chưa đồng đều. Ở cùng một địa phương, bên cạnh những xã đạt kết quả tốt, còn nhiều xã kết quả thực hiện các tiêu chí đạt thấp.

- Chất lượng công tác xây dựng quy hoạch còn chưa cao. Một vài nơi, cán bộ chủ chốt thiếu kinh nghiệm và chuyên môn về xây dựng nên phó mặc cho đơn vị tư vấn thiết kế, dẫn đến chất lượng chưa cao, thiếu bền vững, chưa phù hợp với quy hoạch chung của địa phương cũng như của vùng. Việc xây dựng quy hoạch còn gò bó, cứng nhắc, chạy theo chỉ số của các tiêu chí nên chất lượng và hiệu quả sử dụng của một số hạng mục công trình xây dựng xong còn thấp, như: nhà văn hóa thôn, chợ nông thôn, trạm rác thải...gây lãng phí ngân sách của nhà nước. Cá biệt, có nơi việc thực hiện công khai, dân chủ còn hạn chế, nên xuất hiện hiện tượng thắc mắc về quỹ đóng góp đối ứng của nhân dân, đền bù giải phóng mặt bằng...

- Tại một số địa phương, tiến độ thực hiện dồn điền đổi thửa còn chậm. Một số nơi chưa chú ý đến tổ chức sản xuất của nhân dân, thiếu quan tâm

việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân. Việc tiêu thụ một số sản phẩm còn chậm hoặc không tìm được đầu ra, tạo nên rào cản cho sản xuất của nhân dân.

#### **4. Một số đề xuất, kiến nghị qua giám sát nhằm thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới thời gian tới**

*Thứ nhất*, thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xuất phát từ quan điểm nhà nước và nhân dân cùng làm, trong đó vai trò của nhân dân có ý nghĩa quyết định, nhà nước và cấp trên tạo điều kiện hỗ trợ, phải huy động được trí tuệ và công sức của nhân dân cùng chung tay, góp sức xây dựng nông thôn mới. Phát huy sức mạnh của toàn dân và sự vào cuộc của các tổ chức chính trị- xã hội, các đoàn thể, các doanh nghiệp... để có kinh phí xây dựng nông thôn mới. Chống tư tưởng trông chờ vào cấp trên mà thiếu sự chủ động, sáng tạo của địa phương.

*Thứ hai*, phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong xây dựng nông thôn mới. Phải quán triệt: Dân chủ từ khâu triển khai chủ trương. Nhân dân phải “được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra” đối với những vấn đề triển khai thực hiện ở cơ sở; bảo đảm dân chủ, công khai về quy hoạch, thiết kế, dự toán, các khoản đóng góp, đối ứng của nhân dân để xây dựng công trình trong phạm vi thôn, làng, tổ dân phố của mình và thanh quyết toán minh bạch để nhân dân biết.

*Thứ ba*, huy động được sức mạnh tổng hợp của nhân dân và hệ thống chính trị tham gia xây dựng nông thôn mới. Ngoài việc huy động đóng góp của nhân dân, sự hỗ trợ của cấp trên, địa phương cần tích cực huy động sự đầu tư của các doanh nghiệp, con em của địa phương đang công tác ở trong và ngoài nước... Cần phải vận động các đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, chung sức xây dựng nông thôn mới.

*Thứ tư*, chỉ đạo và thực hiện tốt công tác xây dựng và thực hiện quy hoạch. Quy hoạch phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện của địa phương, song phải bảo đảm tính thống nhất và phù hợp với quy hoạch chung của địa phương và của vùng. Điều chỉnh và bổ sung quy hoạch cho phù hợp, phải dựa vào tiêu chí của Chính phủ quy định. Trong chỉ đạo thực hiện quy hoạch, cần quan tâm đến công tác dồn điền, đổi thửa, phân vùng quy hoạch, xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng... Phải bảo đảm dân chủ, công khai, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhân dân. Quan tâm đến tổ chức sản xuất sau quy hoạch, có chính sách hỗ trợ và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân sau thực hiện việc dồn điền đổi thửa để bảo đảm sản xuất ổn định.

*Năm là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn

mới. Cần coi đây là việc làm thường xuyên trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh để kịp thời phát hiện những thiếu sót, vướng mắc để bổ sung, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Nghị quyết số 26 – NQ/TW của Ban chấp hành TW Đảng khóa X về chính sách Tam nông.*
2. *Nghị quyết 24/2008/NQ-CP về Chương trình hành động nhằm thực hiện Nghị quyết 26.*
3. *Nghị định số 41/2010/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn*
4. *Nghị định số 61/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn*
5. *Quyết định 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí Quốc gia Nông thôn mới – áp dụng cho cấp xã, đề ra 5 nhóm với 19 tiêu chí cụ thể hóa các định tính của Nông thôn mới Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020*
6. *Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.*
7. *Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”*
8. *Quyết định 1620/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”*
9. *Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*
10. *Quyết định số 193/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình rà soát quy hoạch nông thôn mới*
11. *Thông tư liên tịch 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới*
12. *Thông tư 54/2009/TT-BNNPTNT hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*
13. *Sổ tay hướng dẫn xây dựng nông thôn mới, Nhà xuất bản Lao động, 2010.*
14. *Báo cáo Kết quả 3 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới – Những vấn đề đặt ra cần giải quyết của Văn phòng điều phối chương trình điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*



# PHỤ LỤC 1. QUYẾT ĐỊNH SỐ 491/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI

## QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Bộ tiêu chí là căn cứ để xây dựng nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kiểm tra, đánh giá công nhận xã, huyện, tỉnh đạt nông thôn mới.

Bộ tiêu chí sẽ được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước và từng thời kỳ.

**Điều 2.** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và triển khai thực hiện Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định việc xét công nhận và công bố địa phương (xã, huyện, tỉnh) đạt tiêu chuẩn "nông thôn mới".

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)

**A. XÃ NÔNG THÔN MỚI****1. QUY HOẠCH**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDM N phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duyên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	<p>1.1. Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ</p> <p>1.2. Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội – môi trường theo chuẩn mới</p> <p>1.3. Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp</p>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

## 2. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDM N phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trun g bộ	Duy-ên hải Nam	Tây Nguyê n	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
		2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	70%	50%	100%	70%	70%	70%	100%	50%
		2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	100%	100% (50% cứng hóa)	100% cứng hóa	100% (70% cứng hóa)	100% (70% cứng hóa)	100% (50% cứng hóa)	100% cứng hóa	100% (30% cứng hóa)
		2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện	65%	50%	100%	70%	70%	70%	100%	50%
3	Thủy lợi	3.1. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Tỷ lệ km trên mương do xã quản lý được kiên cố hóa	65%	50%	85%	85%	70%	45%	85%	45%
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	98%	95%	99%	98%	98%	98%	99%	98%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDM N phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duyên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia	80%	70%	100%	80%	80%	70%	100%	70%
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.2. Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
7	Chợ nông thôn	Chợ đạt chuẩn của Bộ Xây dựng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
8	Bưu điện	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Có Internet đến thôn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ	80%	75%	90%	80%	80%	75%	90%	70%

## 3. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDM N phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duy-ên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm so với mức bình quân chung của tỉnh	1,4 lần	1,2 lần	1,5 lần	1,4 lần	1,4 lần	1,3 lần	1,5 lần	1,3 lần
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo	< 6%	10%	3%	5%	5%	7%	3%	7%
12	Cơ cấu lao động	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp	< 30%	45%	25%	35%	35%	40%	20%	35%
13	Hình thức tổ chức sản xuất	Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có

## 4. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDM N phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duy-ên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục trung học	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	85%	70%	90%	85%	85%	70%	90%	80%
		14.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	> 35%	> 20%	> 40 %	> 35%	> 35%	> 20%	> 40%	> 20%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế	30%	20%	40%	30%	30%	20%	40%	20%
		15.2. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
16	Văn hóa	Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDM N phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duyên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
17	Môi trường	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia	85%	70%	90%	85%	85%	85%	90%	75%
		17.2. Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.3. Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

**5. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDM N phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung bộ	Duyên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam bộ	ĐB sông Cửu Long
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	18.1. Cán bộ xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
19	An ninh, trật tự xã hội	An ninh, trật tự xã hội được giữ vững	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	

**B. HUYỆN NÔNG THÔN MỚI:** có 75% số xã trong huyện đạt nông thôn mới

**C. TỈNH NÔNG THÔN MỚI:** có 80% số huyện trong tỉnh đạt nông thôn mới.

## **PHỤ LỤC 2. QUYẾT ĐỊNH SỐ 800/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010—2020**

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020**

#### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW xác định nhiệm vụ xây dựng “Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới”.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, bao gồm các nội dung chính sau đây:

#### **I. MỤC TIÊU CHUNG**

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

1. Đến năm 2015: 20% số xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới).
2. Đến năm 2020: 50% số xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới).

#### **III. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Thời gian thực hiện: từ năm 2010 đến năm 2020.
2. Phạm vi: thực hiện trên địa bàn nông thôn của toàn quốc.

#### **IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là một chương



trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng, gồm 11 nội dung sau:

### 1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

a) Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 01 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2011, cơ bản phủ kín quy hoạch xây dựng nông thôn trên địa bàn cả nước làm cơ sở đầu tư xây dựng nông thôn mới, làm cơ sở để thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

#### b) Nội dung:

- Nội dung 1: Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ;

- Nội dung 2: Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

#### c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện nội dung 1 "Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ";

- Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện nội dung 2: "Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã";

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn các xã rà soát, bổ sung và hoàn chỉnh 02 loại quy hoạch trên; đồng thời chỉ đạo thực hiện;

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập quy hoạch, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được duyệt.

### 2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

#### b) Nội dung:

- Nội dung 1: Hoàn thiện đường giao thông đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã và hệ thống giao thông trên địa bàn xã. Đến 2015 có 35% số xã đạt chuẩn (các trục đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa) và đến 2020 có 70% số xã đạt chuẩn (các trục đường thôn, xóm cơ bản cứng hóa);

- Nội dung 2: Hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã. Đến 2015 có 85% số xã đạt

tiêu chí nông thôn mới và năm 2020 là 95% số xã đạt chuẩn;

- Nội dung 3: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn xã. Đến 2015 có 30% số xã có nhà văn hóa xã, thôn đạt chuẩn, đến 2020 có 75% số xã đạt chuẩn;

- Nội dung 4: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã. Đến 2015 có 50% số xã đạt chuẩn và đến 2020 có 75% số xã đạt chuẩn;

- Nội dung 5: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã. Đến 2015 có 45% số xã đạt tiêu chí và năm 2020 có 75% số xã đạt chuẩn;

- Nội dung 6: Hoàn chỉnh trụ sở xã và các công trình phụ trợ. Đến 2015 có 65% số xã đạt tiêu chí và năm 2020 có 85% số xã đạt chuẩn;

- Nội dung 7: Cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã. Đến 2015 có 45% số xã đạt chuẩn (có 50% kênh cấp 3 trở lên được kiên cố hóa). Đến 2020 có 77% số xã đạt chuẩn (cơ bản cứng hóa hệ thống kênh mương nội đồng theo quy hoạch).

#### c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện nội dung 1: "Hoàn thiện đường giao thông đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã và hệ thống giao thông trên địa bàn xã";

- Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện nội dung 2: "Hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã";

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung 3: "Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn xã";

- Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện nội dung 4: "Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã";

- Bộ Giáo dục hướng dẫn thực hiện nội dung 5: "Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã";

- Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện nội dung 6: "Hoàn chỉnh trụ sở xã và các công trình phụ trợ";

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung 7: "Cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã";

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn các xã xây dựng đề án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng đề án và tổ chức thực hiện.

### 3. Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

a) Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 10, 12 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2015 có 20% số xã đạt, đến 2020 có 50% số xã đạt;

#### b) Nội dung:

- Nội dung 1: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao;

- Nội dung 2: Tăng cường công tác khuyến nông; đẩy nhanh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp;

- Nội dung 3: Cơ giới hóa nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp;

- Nội dung 4: Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống theo phương châm "mỗi làng một sản phẩm", phát triển ngành nghề theo thế mạnh của địa phương;

- Nội dung 5: Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn.

#### c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung 1, 2, 3, 4;

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn các xã xây dựng đề án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng đề án và tổ chức thực hiện.

### 4. Giảm nghèo và an sinh xã hội.

a) Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

#### b) Nội dung:

- Nội dung 1: Thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững cho 62 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao (Nghị quyết 30<sup>a</sup> của Chính phủ) theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

- Nội dung 2: Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo;

- Nội dung 3: Thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện các nội dung trên;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn các xã xây dựng đề án theo các nội dung có liên quan nêu trên; Đồng thời chỉ đạo thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng đề án và tổ chức thực hiện.

5. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn

a) Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 65% số xã đạt chuẩn và đến 2020 có 75% số xã đạt chuẩn.

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã;

- Nội dung 2: Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn;

- Nội dung 3: Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn.

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 1, 3;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện nội dung 2;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn các xã xây dựng đề án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng đề án theo nội dung 1, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

6. Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn

a) Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 5 và 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 45% số xã đạt chuẩn và đến 2020 có 80% số xã đạt chuẩn;

b) Nội dung: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn thực hiện đề án;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban

nhân dân chỉ đạo các huyện, thị xã hướng dẫn các xã xây dựng đề án; đồng thời chỉ đạo thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng đề án và tổ chức thực hiện.

#### 7. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn

a) Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 5 và 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 50% số xã đạt chuẩn và đến 2020 có 75% số xã đạt chuẩn;

b) Nội dung: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia trong lĩnh vực về y tế, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

c) Phân công quản lý, thực hiện dự án:

- Bộ Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện đề án;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân chỉ đạo các huyện, thị xã hướng dẫn các xã xây dựng đề án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo thực hiện;
- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng đề án và tổ chức thực hiện.

#### 8. Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn.

a) Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 6 và 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 30% số xã có nhà văn hóa xã, thôn và 45% số xã có bưu điện và điểm internet đạt chuẩn. Đến 2020 có 75% số xã có nhà văn hóa xã, thôn và 70% có điểm bưu điện và điểm internet đạt chuẩn;

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung 2: Thực hiện thông tin và truyền thông nông thôn, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 1;
- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 2;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân chỉ đạo các huyện, thị xã hướng dẫn các xã xây dựng đề án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo thực hiện;
- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng đề án, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư và tổ chức thực hiện.

#### 9. Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

a) Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 17 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn

mới; đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt sạch và hợp vệ sinh cho dân cư, trường học, trạm y tế, công sở và các khu dịch vụ công cộng; thực hiện các yêu cầu về bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái trên địa bàn xã. Đến 2015 có 35% số xã đạt chuẩn và đến 2020 có 80% số xã đạt chuẩn;

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

- Nội dung 2: Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch, gồm: xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong thôn, xóm; xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã; chỉnh trang, cải tạo nghĩa trang; cải tạo, xây dựng các ao, hồ sinh thái trong khu dân cư, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng....

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn các xã xây dựng dự án theo các nội dung trên; đồng thời chỉ đạo thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư và tổ chức thực hiện.

10. Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn.

a) Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 18 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 85% số xã đạt chuẩn và năm 2020 là 95% số xã đạt chuẩn;

b) Nội dung:

- Nội dung 1: Tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung 2: Ban hành chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ ở các vùng này;

- Nội dung 3: Bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Bộ Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn các xã xây dựng đề án theo các nội

dung có liên quan; đồng thời chỉ đạo, triển khai thực hiện;

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng đề án theo nội dung 1, 3 và tổ chức thực hiện.

#### 11. Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến 2015 có 85% số xã đạt chuẩn và năm 2020 là 95% số xã đạt chuẩn;

##### b) Nội dung:

- Nội dung 1: Ban hành nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu;

- Nội dung 2: Điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lượng lực lượng an ninh xã, thôn, xóm hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

##### c) Phân công quản lý, thực hiện:

- Bộ Công an chủ trì, hướng dẫn thực hiện đề án;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn các xã xây dựng đề án và tổ chức thực hiện.

### V. VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

#### 1. Vốn ngân sách (Trung ương và địa phương), bao gồm:

a) Vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai và sẽ tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo trên địa bàn: khoảng 23%;

b) Vốn trực tiếp cho chương trình để thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm 3 mục VI của Quyết định này: khoảng 17%.

2. Vốn tín dụng (bao gồm tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng thương mại): khoảng 30%;

3. Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác: khoảng 20%;

4. Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: khoảng 10%.

### VI. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới

a) Tổ chức phát động, tuyên truyền, phổ biến, vận động từ trung ương đến cơ sở, để mọi tầng lớp nhân dân hiểu và cả hệ thống chính trị tham gia. Thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng

kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này;

b) Phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trong toàn quốc. Nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành một nhiệm vụ chính trị của địa phương và các cơ quan có liên quan.

## 2. Cơ chế huy động vốn:

Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện chương trình này.

a) Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn, bao gồm:

- Vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai trên địa bàn nông thôn và tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo gồm: chương trình giảm nghèo; chương trình quốc gia về việc làm; chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình phòng, chống tội phạm; chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình; chương trình phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh nguy hiểm và HIV/AIDS chương trình thích ứng biến đổi khí hậu; chương trình về văn hóa; chương trình giáo dục đào tạo; chương trình 135; dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; hỗ trợ đầu tư trụ sở xã; hỗ trợ chia tách huyện, xã; hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, cho trẻ em dưới 6 tuổi...; đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học; kiên cố hóa kênh mương; phát triển đường giao thông nông thôn; phát triển cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, làng nghề...;

- Vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp của chương trình này, bao gồm cả trái phiếu Chính phủ (nếu có);

b) Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ vốn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã (sau khi đã trừ đi chi phí) để lại cho ngân sách xã, ít nhất 70% thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới;

c) Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật;

d) Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua;

đ) Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư;



e) Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng:

- Vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước được trung ương phân bổ cho các tỉnh, thành phố theo chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn và theo danh mục quy định tại Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;

- Vốn tín dụng thương mại theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

g) Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

### 3. Nguyên tắc cơ chế hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% từ ngân sách trung ương cho: công tác quy hoạch; đường giao thông đến trung tâm xã; xây dựng trụ sở xã; xây dựng trường học đạt chuẩn; xây dựng trạm y tế xã; xây dựng nhà văn hóa xã; kinh phí cho công tác đào tạo kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ xã, cán bộ thôn bản, cán bộ hợp tác xã;

b) Hỗ trợ một phần từ ngân sách trung ương cho xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư; đường giao thông thôn, xóm; giao thông nội đồng và kênh mương nội đồng; phát triển sản xuất và dịch vụ; nhà văn hóa thôn, bản; công trình thể thao thôn, bản; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản;

c) Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương căn cứ điều kiện kinh tế xã hội để bố trí phù hợp với quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ưu tiên hỗ trợ cho các địa phương khó khăn chưa tự cân đối ngân sách, địa bàn đặc biệt khó khăn và những địa phương làm tốt.

### 4. Cơ chế đầu tư

a) Chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã là Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã do Ủy ban nhân dân xã quyết định. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ban Quản lý xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân huyện giao cho một đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của Ủy ban nhân dân xã;

b) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã, thôn, bản có thời gian thực hiện dưới 2 năm hoặc giá trị công trình đến 3 tỷ, chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trong đó phải nêu rõ tên công trình, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, quy mô kỹ thuật công trình, thời gian thi công, thời gian hoàn thành, nguồn vốn đầu tư và cơ chế huy động nguồn vốn kèm theo thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán;

Đối với các công trình có giá trị trên 3 tỷ hoặc công trình có yêu cầu kỹ thuật cao thì việc lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán phải do đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân thực hiện. Việc lựa chọn tư vấn phải theo quy định hiện hành.

Trong quá trình chuẩn bị đầu tư cần tiến hành lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư về báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán các công trình cơ sở hạ tầng.

c) Ủy ban nhân dân huyện là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình có mức vốn đầu tư trên 3 tỷ đồng có nguồn gốc từ ngân sách và các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao;

d) Ủy ban nhân dân xã là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình có mức vốn đầu tư đến 3 tỷ đồng có nguồn gốc từ ngân sách;

đ) Lựa chọn nhà thầu: Việc lựa chọn nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng các xã thực hiện theo 3 hình thức:

- Giao các cộng đồng dân cư thôn, bản, ấp (những người hưởng lợi trực tiếp từ chương trình) tự thực hiện xây dựng;

- Lựa chọn nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực để xây dựng;

- Lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu (theo quy định hiện hành).

Khuyến khích thực hiện hình thức giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ công trình tự thực hiện xây dựng.

e) Ban giám sát cộng đồng gồm đại diện của Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc xã, các tổ chức xã hội và đại diện của cộng đồng dân cư hưởng lợi công trình do dân bầu thực hiện giám sát các công trình cơ sở hạ tầng xã theo quy định hiện hành về giám sát đầu tư của cộng đồng.

5. Đào tạo cán bộ chuyên trách để triển khai chương trình mục tiêu quốc gia

Hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách ở các cấp từ Trung ương đến địa phương để triển khai có hiệu quả chương trình. Đồng thời, tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới từ trung ương đến địa phương.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và ban hành nội dung, tài liệu đào tạo, tổ chức tập huấn cán bộ xây dựng nông thôn mới.

6. Hợp tác quốc tế trong xây dựng nông thôn mới.

a) Vận động, hợp tác với các tổ chức quốc tế hỗ trợ tư vấn và kỹ thuật cho chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

b) Tranh thủ hỗ trợ vốn và vay vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế và các đối tác phát triển quốc tế để tăng nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

## 7. Điều hành, quản lý chương trình

a) Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương để chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do đồng chí Phó Thủ tướng thường trực làm Trưởng ban, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó trưởng ban thường trực, thành viên là lãnh đạo các Bộ, ngành, các tổ chức đoàn thể có liên quan;

b) Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các cấp để chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

c) Thành lập Văn phòng điều phối Chương trình giúp Ban Chỉ đạo ở Trung ương đặt tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực điều phối, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện Chương trình trên địa bàn.

## VII. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành trung ương:

a) Các Bộ, ngành được phân công thực hiện các nội dung của chương trình (tại mục IV) chịu trách nhiệm về việc xây dựng cơ chế, chính sách; hướng dẫn xây dựng các đề án, dự án để thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, đồng thời, đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện ở cơ sở.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực Chương trình, có nhiệm vụ:

- Giúp Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo thực hiện Chương trình; chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp và nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ;

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và Chính phủ.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan cân đối và phân bổ nguồn lực cho Chương trình thuộc nguồn vốn ngân sách Trung ương; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, quản lý thực hiện Chương trình.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn xác định vốn từ ngân sách đối với từng nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời chịu trách nhiệm hướng dẫn cơ chế tài chính phù hợp với các Đề án, dự án của Chương trình; giám sát chi tiêu; tổng hợp quyết toán kinh phí Chương trình; cơ chế lồng ghép các nguồn vốn.

đ) Bộ Xây dựng hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương hoàn thành quy hoạch ở các xã theo tiêu chí nông thôn mới;

e) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách tín dụng của các ngân hàng tham gia thực hiện chương trình;

g) Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền phục vụ yêu cầu của chương trình.

## 2. Trách nhiệm của địa phương

a) Tổ chức triển khai các chương trình trên địa bàn;

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các ban, ngành cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở;

c) Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các Chương trình, dự án trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý thực hiện chương trình và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm.

3. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể: đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tích cực tham gia vào thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", bổ sung theo các nội dung mới phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

# MỘT SỐ TẬP SAN ĐÃ PHÁT HÀNH CỦA TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU DÂN CỬ

